

Số: ~~1887~~/NSHN-KHĐT  
V/v báo cáo công bố thông tin năm 2025  
theo ND 47/2021/ND-CP (lần 2)

Hà Nội, ngày ~~23~~ tháng 6 năm 2025

Kính gửi: UBND Thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 47/2021/ND-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp năm 2025 (lần 2: hạn công bố trước 30/06/2025).

Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện nội dung:

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2024.
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2024.

Các thông tin trên đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (Website: [hawacom.vn](http://hawacom.vn)) và trên cổng thông tin doanh nghiệp (Website: [business.gov.vn](http://business.gov.vn)), trang thông tin công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước của Sở Tài chính (Website: [congbothongtindn.sotaichinh.hanoi.gov.vn](http://congbothongtindn.sotaichinh.hanoi.gov.vn)) theo đúng quy định (Chi tiết tại biểu mẫu kèm theo văn bản này).

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài chính ;
- Ban TGD C.ty;
- Lưu: P.KHĐT, VT.



**Đặng Ngọc Hải**

(Ban hành kèm theo Công văn số: ~~1834~~/NSHN-KHĐT ngày 23 tháng 6 năm 2025)

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

| TT | Chỉ tiêu                                    | ĐVT     | Kế hoạch 2024 | Giá trị thực hiện 2024 | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) |
|----|---------------------------------------------|---------|---------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1  | Sản phẩm chủ yếu sản xuất                   |         |               |                        |                                                                   |
|    | Tổng sản lượng nước cấp vào mạng, trong đó: | M3      | 245.319.366   | 241.372.263            | 267.240.019                                                       |
|    | - Sản lượng nước sản xuất                   | M3      | 199.203.416   | 195.571.702            | 209.881.073                                                       |
|    | - Sản lượng nước mua buôn                   | M3      | 46.115.950    | 45.800.561             | 57.358.946                                                        |
| 2  | Tổng doanh thu                              | Tỷ đồng | 2.703         | 2.786                  | 3.401                                                             |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                        | Tỷ đồng | 294           | 329                    | 392                                                               |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                          | Tỷ đồng | 216           | 228                    | 286                                                               |
| 5  | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước           | Tỷ đồng |               | 715                    | 769                                                               |
| 6  | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)           | Tỷ đồng | 0             | 0                      | 0                                                                 |
| 7  | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)          | M3      | 0             | 0                      | 0                                                                 |
| 8  | Tổng số lao động                            | Người   | 2.160         | 1.990                  | 2.526                                                             |
| 9  | Tổng quỹ lương                              | Tỷ đồng | 354,8         | 392,4                  | 492,4                                                             |
| a) | Quỹ lương quản lý                           | Tỷ đồng | 4,7           | 4,7                    | 7,6                                                               |
| b) | Quỹ lương lao động                          | Tỷ đồng | 347           | 387,6                  | 484,8                                                             |

**2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2024**

**2.1. Thuận lợi:**

- Công ty Nước sạch Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hà Nội và các Sở, Ban, Ngành Thành phố trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời tháo gỡ các khó khăn.

- Công ty triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra, tăng trưởng GDP cả năm đạt 6,8 – 7%. Giá bán lẻ nước sạch được điều chỉnh từ đầu năm theo QĐ 3541/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2024.

- Công tác cấp nước trên địa bàn Công ty đảm bảo liên tục, ổn định không có những khu vực mất nước, thiếu nước kéo dài. Sản lượng nước mua sông Đà, sông Đuống đảm bảo kế hoạch đặt ra. Các nhà máy cơ bản phát huy tối đa năng lực sản xuất, chất lượng nước được đảm bảo.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh được đẩy mạnh, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, tiến tới dịch vụ công một cửa toàn trình, tổng đài chăm sóc khách hàng hoạt động 24/7. Công tác xây dựng chế độ vận hành nhà máy cấp nước lưu thông phân phối, giám sát theo chế độ vận hành scada, hoàn thiện CSDL mạng lưới hệ thống GIS trên phạm vi mạng truyền dẫn, nước thô...

## **2.2. Khó khăn:**

- Sự biến động địa chính trị thế giới đã tác động ảnh hưởng đến giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao.

- Công tác cải tạo hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng trên địa bàn Hà Nội diễn ra liên tục, sự phối hợp để bảo vệ các công trình cấp nước còn chưa chặt chẽ gây khó khăn trong công tác quản lý chống thất thoát, thất thu nước sạch.

- Trong tháng 9/2024, cơn bão số 3 Yagi có tác động đến công tác sản xuất cấp nước, gây gián đoạn khai thác giếng và nguồn nước sông Hồng trong thời gian ngập úng, bão động 3, gây mất nước một số khu vực thuộc địa bàn Công ty quản lý

## **II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

### **1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):**

Trong năm 2024, Công ty Nước sạch Hà Nội triển khai xây dựng các dự án có tổng mức đầu tư nhóm B trở lên như sau:

| TT | Tên dự án nhóm B                                                                                                     | Vị trí                                        | Nguồn vốn                                  | Tổng mức đầu tư (triệu đồng) |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|
| 1  | Xây dựng mạng lưới cấp nước các xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc và một phần xã Thạch Hòa – huyện Thạch Thất. | Huyện Thạch Thất                              | Vốn vay; Quỹ Đầu tư phát triển             | 191.823                      |
| 2  | Xây dựng hoàn thiện tuyến ống truyền dẫn DN600 trên đường vành đai 2 theo quy hoạch.                                 | Các quận Cầu Giấy, Đống Đa, Ba Đình và Tây Hồ | Vốn khấu hao cơ bản, Quỹ đầu tư phát triển | 182.844                      |
| 3  | Xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã: Khánh Hà, Nhị Khê, Duyên Thái, Ninh Sở và Hoà Bình huyện Thường Tín.          | Huyện Thường Tín                              | Vốn vay, Quỹ đầu tư phát triển             | 254.867                      |
| 4  | Cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thất thu khu vực Ô1B - Xí nghiệp Cầu Giấy                             | Quận Bắc Từ Liêm                              | Vốn vay, Vốn Công ty                       | 107.580                      |

## 2. Các khoản đầu tư tài chính:

Trong năm 2024, Công ty Nước sạch Hà Nội đã đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư tài chính như sau:

(Đơn vị: triệu đồng)

| STT                  | Danh sách                                              | Giá trị vốn góp (tính đến thời điểm 31/12/2024) |
|----------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| I. Công ty con       | 1. Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội                    | 548.914                                         |
| II. Công ty liên kết | 1. Công ty CP Viwaco                                   | 19.655                                          |
|                      | 2. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội | 2.000                                           |
|                      | 3. Công ty CP nước mặt sông Hồng                       | 110.931                                         |
|                      | 4. Công ty CP Tháp nước Hà Nội                         | 59.340                                          |

|                       |                                   |           |
|-----------------------|-----------------------------------|-----------|
| III. Đầu tư tài chính | 1. Công ty CP nước mặt sông Đuống | 99.961    |
|                       | 2. Đầu tư khác                    | 1.010.000 |

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

| TT  | Tên doanh nghiệp                                                        | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng) | Tổng tài sản (tỷ đồng) | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng) | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng) | Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | <b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có</b> |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                                       |                                             |                            |
| 2   | <b>Công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>           |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                                       |                                             |                            |
| 2.1 | Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội                                   | 568                   | 549                                      | 1.556                  | 766                 | 24                             | 19                           | 9                                     | 56                                          | 969                        |

**Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH  
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Công văn số 1887/NSHN-KHĐT ngày 23 tháng 6 năm 2025)

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**MST: 0100106225**      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày    tháng 06 năm 2025

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

| TT | Chỉ tiêu                                                                           | Đơn vị<br>tính | Kế<br>hoạch | Thực<br>hiện | Tỷ lệ<br>thực hiện<br>so với kế<br>hoạch<br>(%) |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|--------------|-------------------------------------------------|
| 1  | Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (nước sạch)    | M3             | 0           | 0            |                                                 |
| 2  | Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm | Trđ            | 0           | 0            |                                                 |
| 3  | Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm                       | Trđ            | 0           | 0            |                                                 |

*\*Theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, nước sạch không nằm trong danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích.*

**II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.**

- 100% các nhà máy, trạm sản xuất nước được cấp phép khai thác nước, xả thải, vận chuyển bùn và chất thải nguy hại theo quy định và thực hiện đúng quy định về đảm bảo sản lượng nước khai thác và bảo vệ môi trường.

- Kê khai và nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường, phí xả thải công nghiệp, bảo vệ rừng, phí cấp quyền khai thác và không có nợ đọng.

- Giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh tại các cơ sở sản xuất, nơi làm việc của CBCNV.

## **2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.**

- Đảm bảo cấp nước cho 100% người dân các quận nội thành, 100% người dân huyện ngoại thành Công ty quản lý cấp nước với tiêu chuẩn cấp nước đạt 130 đến 140 lít/người/ngày góp phần ổn định an ninh, trật tự, phát triển kinh tế xã hội Thủ đô Hà Nội.

- Thu nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định, không có nợ đọng.

- Tham gia tích cực các phong trào thi đua, ủng hộ nhân đạo... do Thành phố, Trung Ương phát động.

## **3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.**

- Các hoạt động cung cấp dịch vụ đều được Công ty lựa chọn ký hợp đồng đảm bảo năng lực đáp ứng nhu cầu của hai bên. Quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng không có sự tranh chấp, khiếu kiện, nợ đọng.

## **4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.**

- Chất lượng nước của Công ty Nước sạch Hà Nội tại các nhà máy nước, trạm sản xuất luôn đảm bảo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

- 100% khách hàng sử dụng nước được ký hợp đồng sử dụng theo nguyên tắc hợp đồng mẫu được Sở Công thương Hà Nội thông qua.

- Trong năm không có khiếu kiện, bồi hoàn liên quan đến chất lượng nước sạch.

## **5. Quan hệ tốt với người lao động.**

- 100% người lao động được ký Hợp đồng lao động, bố trí đủ công ăn việc làm, có thu nhập lương và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp... hàng tháng theo quy định, không có nợ đọng.

- Thực hiện các chế độ chính sách lao động, nghỉ ngơi... bảo đảm theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty.

- Công ty thường xuyên đầu tư, quan tâm cải thiện nâng cao cơ sở vật chất làm việc và cập nhật hoàn thiện các quy định quản lý Công ty tạo mọi điều kiện cho người lao động phát triển, gắn bó có trách nhiệm với Công ty.

- Tổ chức nghỉ mát hàng năm cho toàn thể CBCNV trong toàn Công ty

#### **6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp**

- Năm 2024, Công ty Mẹ hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Thành phố giao. Lợi nhuận được phân bổ 3 quỹ (Đầu tư phát triển, Khen thưởng, Phúc lợi) theo quy định và Công ty thực hiện chi sử dụng cho người lao động theo quy chế Công ty xây dựng ban hành.

- Công ty con (Công ty CP Nước sạch số 2 HN) năm 2024 hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên. Cổ tức được chia đến cổ đông theo đúng quy định, không có nợ đọng.

(Ban hành kèm theo Công văn số 1887/NSHN-KHĐT ngày 23 tháng 6 năm 2025)

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

## 1. Thông tin chung

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ông Trần Sỹ Thanh, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

| TT | Số văn bản | Ngày       | Nội dung                                                                                            |
|----|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 1176/UBND  | 5/03/2024  | Xếp lại hạng Tổng Công ty đối với Công ty Nước sạch Hà Nội                                          |
| 2  | 1853/UBND  | 9/4/2024   | Trao tặng danh hiệu tiên tiến xuất sắc năm 2023                                                     |
| 3  | 1854/UBND  | 9/6/2024   | Trao tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 2023  |
| 4  | 2420/UBND  | 6/5/2024   | Thành lập khối thi đua thuộc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội                                      |
| 5  | 131/UBND   | 6/6/2024   | Nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình 10-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành Ủy                      |
| 6  | 2172/UBND  | 4/7/2024   | Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền năm 2024 trên địa bàn                          |
| 7  | 4081/UBND  | 5/12/2024  | Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan tổ chức đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước quản lý |
| 8  | 6380/UBND  | 11/12/2024 | Đánh giá, xếp loại năm 2022 đối với người quản lý tại các doanh nghiệp                              |

## II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2

**BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên            | Năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                                   | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ                                                                                             |
|----|----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Bảo Vinh  | 1964     | Kỹ sư Cấp thoát nước                                                                  |                         | Phó Giám đốc XN;<br>Giám đốc XN;<br>Phó Tổng Giám đốc Công ty;<br>Tổng Giám đốc Công ty;<br>Chủ tịch Hội đồng thành viên. |
| 2  | Ông Đặng Ngọc Hải    | 1968     | Kỹ sư điện tử - Tin học; Thạc sỹ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng – chuyên ngành Cấp thoát nước |                         | Giám đốc NMN;<br>Giám đốc XN;<br>Trưởng phòng Công ty;<br>Phó Tổng Giám đốc;<br>Tổng Giám đốc                             |
| 3  | Bà Hoàng Thị Thủy    | 1970     | Cử nhân Kinh tế                                                                       |                         | Phó phòng Công ty;<br>Kiểm soát viên chuyên trách;<br>Thành viên Hội đồng.                                                |
| 4  | Ông Trương Tiến Hưng | 1967     | Kỹ sư cơ khí; Kỹ sư Cấp thoát nước                                                    |                         | Phó phòng Công ty;<br>Giám đốc XN;<br>Trưởng phòng Công ty;<br>Phó Tổng Giám đốc.                                         |
| 5  | Ông Trần Xuân Cương  | 1974     | Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ Cấp thoát nước                                               |                         | Phó giám đốc XN;<br>Giám đốc XN;<br>Phó Tổng Giám đốc.                                                                    |
| 6  | Ông Đỗ Phương Nam    | 1978     | Cử nhân Luật;<br>Cử nhân Kinh tế;<br>Thạc sỹ Kinh tế                                  |                         | Phó phòng Công ty;<br>Trưởng phòng Công ty;<br>Kế toán trưởng.                                                            |

### 2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THUỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên        | Chức vụ           | Mức lương  | Hệ số | Tiền lương/năm | Tiền thưởng, thu nhập khác |
|----|------------------|-------------------|------------|-------|----------------|----------------------------|
| 1  | Nguyễn Bảo Vinh  | Chủ tịch HĐQT     | 32.550.000 | 8.12  | 868.584.700    | 57.844.086                 |
| 2  | Đặng Ngọc Hải    | Tổng Giám đốc     | 30.000.000 | 7.45  | 754.182.137    | 50.457.752                 |
| 3  | Hoàng Thị Thủy   | Thành viên HĐQT   | 28.350.000 | 7.3   | 749.982.137    | 50.857.752                 |
| 4  | Trương Tiến Hưng | Phó Tổng Giám đốc | 28.350.000 | 7.3   | 734.106.471    | 50.457.753                 |
| 5  | Trần Xuân Cường  | Phó Tổng Giám đốc | 28.350.000 | 7.3   | 712.895.638    | 50.457.753                 |
| 6  | Đỗ Phương Nam    | Kế toán trưởng    | 26.250.000 | 6.97  | 696.401.833    | 47.264.589                 |

**3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty**

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

**BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

| TT | Số văn bản | Ngày      | Người ký, ban hành              | Nội dung                                                                                                                                                |
|----|------------|-----------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 62         | 10/1/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng | Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư cải tạo hệ thống Clo cho NMN Ngô Sỹ Liên |
| 2  | 64         | 10/1/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng | Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư cải tạo hệ thống Clo cho NMN Mai Dịch    |

|    |      |            |                                  |                                                                                                                                                            |
|----|------|------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | 376  | 16/02/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu dự án khoan thay thế các giếng YPH25, YPH29 NMN Yên Phụ                                                                |
| 4  | 383  | 19/02/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Thành lập hội đồng thanh lý tài sản của Công ty                                                                                                            |
| 5  | 415  | 23/02/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu dự án khoan thay thế các giếng H17, H31 NMN Ngô Sỹ Liên                                                                |
| 6  | 463  | 29/02/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt dự án cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thu khu vực ô 16B XN Đồng Đa                                                                |
| 7  | 526  | 6/3/2024   | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện gói thầu dự án xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã huyện Thường Tín                                             |
| 8  | 559  | 8/3/2024   | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Đánh giá, xếp loại người quản lý năm 2022 thuộc Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội                                                               |
| 9  | 659  | 16/03/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt dự án cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thu khu vực ô 9C- XN Đồng Đa                                                                |
| 10 | 856  | 3/4/2024   | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt dự án xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã huyện Thường Tín                                                                                     |
| 11 | 857  | 3/4/2024   | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt dự án xây dựng mạng lưới cấp nước các xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc và một phần xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất                         |
| 12 | 879  | 4/4/2024   | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã huyện Thường Tín                                                          |
| 13 | 881  | 4/4/2024   | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xây dựng mạng lưới cấp nước các xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc và một phần Thạch Hòa, huyện Thạch Thất |
| 14 | 1036 | 15/04/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của Công ty                                                    |
| 15 | 1145 | 23/04/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Nghị quyết Hội đồng thành viên Công ty                                                                                                                     |
| 16 | 1165 | 25/4/2024  | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản năm 2024                                                                                                               |
| 17 | 1274 | 10/5/2024  | Chủ tịch HĐQT                    | Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng                                                                                                                            |

|    |      |           |                                  |                                                                                                                                                  |
|----|------|-----------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |      |           | Nguyễn Bảo Vinh                  | mạng lưới cấp nước cho 05 xã huyện Thường Tín                                                                                                    |
| 18 | 1493 | 27/5/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát thiết kế dự án mạng lưới cấp nước các xã huyện Thạch Thất                                                            |
| 19 | 1507 | 28/5/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt dự án xây dựng mạng lưới cấp nước các xã huyện Thạch Thất                                                                              |
| 20 | 1720 | 17/6/2024 | Tổng Giám đốc<br>Trần Quốc Hùng  | Phê duyệt dự án xây dựng hoàn thiện tuyến ống truyền DN600 trên đường vành đai 2                                                                 |
| 21 | 1729 | 17/6/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt dự án cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát khu vực Ô16B- XN Đồng Đa                                                          |
| 22 | 1799 | 25/6/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Thông nhất phê duyệt dự án Cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thất thu khu vực Ô2 - XN Cầu Giấy                                      |
| 23 | 1827 | 26/6/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt định biên lao động, KH sử dụng lao động năm 2024 của công ty nước sạch HN                                                              |
| 24 | 1828 | 26/6/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Thông nhất KQ quyết toán quỹ tiền lương thù lao năm 2023 và KH năm 2024                                                                          |
| 25 | 2450 | 27/8/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Nghị quyết HĐQT thống nhất triển khai thực hiện dự án Cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thất thu khu vực DMA3 Ô19C2A - XN Hoàng Mai |
| 26 | 2518 | 5/9/2024  | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Thành lập ban tổ chức các chương trình hoạt động hướng tới kỷ niệm 130 năm ngành nước Hà Nội và 70 năm ngày truyền thống Công ty 25/10/2024      |
| 27 | 2551 | 11/9/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Việc kiện toàn Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty                                                                                             |
| 28 | 2790 | 30/9/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Nghị quyết Hội đồng Thành viên thực hiện dự án Khoan thay thế giếng CĐ12, CĐ13 - NMN Cáo Đình                                                    |
| 29 | 2849 | 7/10/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Cải tạo hệ thống nhà clo và xây mới hóa chất cho NMN Yên Phụ                                    |
| 30 | 2850 | 7/10/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành cải tạo mạng lưới cấp                                                                           |

|    |      |            |                                  |                                                                                                       |
|----|------|------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |      |            |                                  | nước và chống thất thoát thất thu khu vực Ô1C - XN Cầu Giấy                                           |
| 31 | 3489 | 2/12/2024  | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Kiểm toàn nhân sự Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí             |
| 32 | 3767 | 23/12/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt dự án Lắp đặt đường ống từ bể chứa GĐII về trạm bơm cấp II của NMN Cáo Đình                 |
| 33 | 3768 | 23/12/2024 | Chủ tịch HĐQT<br>Nguyễn Bảo Vinh | Phê duyệt dự án Cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thất thu khu vực Ô 19E2 - XN Hoàng Mai |

### III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

#### 1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

**BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

| TT | Họ và tên         | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ                     | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Tỷ lệ tham dự họp |
|----|-------------------|----------|---------------------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------|
| 1  | Nguyễn Mai Phương | 1981     | Thạc sỹ kinh tế     | Kiểm soát viên chuyên trách | 02/10/2020                     | 100%              |
| 2  | Đặng Thu Hải      | 1974     | Thạc sỹ kinh tế     | Kiểm soát viên              | 02/10/2020                     | 100%              |

#### 2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

| TT | Số văn bản | Ngày       | Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)                                                                                                 |
|----|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 1          | 02/01/2024 | Chương trình công tác của Kiểm soát viên năm 2024                                                                                                 |
| 2  | 66         | 10/01/2024 | Hoạt động của Kiểm soát viên quý IV năm 2023                                                                                                      |
| 3  | 986        | 12/4/2024  | Báo cáo hoạt động của Kiểm soát viên quý I/2024 của Công ty                                                                                       |
| 4  | 1200       | 02/5/2024  | Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023                                                                                                              |
| 5  | 1987       | 9/7/2024   | Thẩm định Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của Công ty TNHH MTV Nước sạch HN năm 2023                                                          |
| 6  | 2022       | 12/7/2024  | Hoạt động của Kiểm soát viên quý II và 6 tháng năm 2024 Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội                                                         |
| 7  | 2894       | 10/10/2024 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư dự án Cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thất thu khu vực DMA3 Ô19C 2A - XN |

|   |      |            |                                                                                    |
|---|------|------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|   |      |            | Hoàng Mai                                                                          |
| 8 | 2923 | 14/10/2024 | Hoạt động của Kiểm soát viên quý III năm 2024<br>Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội |

#### IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA

#### V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

##### 1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp

**BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Tên tổ chức, cá nhân                     | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ                                   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người liên quan |
|----|------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|
| 1  | Công ty CP Nước mặt sông Đuống           |                  | Số 452 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội                          |                                         |                                           |                                    |
| 2  | Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội         |                  | Số 6 phố Đào Đình Luyện, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội       |                                         |                                           |                                    |
| 3  | Công ty CP Viwaco                        |                  | Tầng 1, nhà 17 T7 khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội |                                         |                                           |                                    |
| 4  | Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội |                  | Số 1 Quốc Tử Giám, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội                            |                                         |                                           |                                    |
| 5  | Công ty CP nước mặt sông Hồng            |                  | Thôn Tổ, xã Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội                               |                                         |                                           |                                    |
| 6  | Công ty CP Tháp nước Hà Nội              |                  | Tòa nhà Aqua, số 44 Yên Phụ, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội                 |                                         |                                           |                                    |

## 2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan

**BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

| TT | Tên tổ chức, cá nhân                     | Thời điểm giao dịch | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua                                                                                                                              |
|----|------------------------------------------|---------------------|--------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Công ty CP Nước mặt sông Đuống           | 2024                | Mua nước           | 381                         | Quyết định 1036/QĐ-NSHN-HĐTV v/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội (ngày 15/04/2024) |
| 2  | Công ty CP Nước mặt sông Đuống           | 2024                | Thuê tài sản       | 4                           |                                                                                                                                                                                      |
| 3  | Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội         | 2024                | Bán nước           | 114                         |                                                                                                                                                                                      |
| 4  | Công ty CP Viwaco                        | 2024                | Thuê tài sản       | 2                           |                                                                                                                                                                                      |
| 5  | Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội | 2024                | Bán vật tư         | 0,04                        |                                                                                                                                                                                      |

## VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 1.990 người.
- Mức lương trung bình người lao động/năm: 16.094.307 đồng/người/tháng.
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm: 2.782.232 đồng/người/tháng.